TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, số 28 ngày 22-6-2009. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau dẫn đến việc anh M có quan hệ với người khác, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Anh chị đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã tác động, khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị luôn xảy ra cãi vã, ảnh hưởng đến cuộc sống của các con. Chị H và anh M đã sống ly thân từ tháng 8-2018 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị H và anh M thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 18 tháng 3 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là cháu Hoàng Vũ Phương L, sinh ngày 14-11-2010 và cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 15-8-2014. Chị H và anh M thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và đảm bảo được quyền lợi chính đáng của các cháu, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh M thỏa thuận giao cho anh M nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh M về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Đức M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh M có 02 con chung là cháu Hoàng Vũ Phương L, sinh ngày 14-11-2010 và cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 15-8-2014. Chị H và anh M thống nhất giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo Biên lai số: 0006953 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; anh M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường